

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 04-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;
2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị NA, sinh năm 1957, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp DH, xã Đ, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn V và Trần Thị L5; chồng tên Đặng Thành S1; bị cáo có 06 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1939, nhỏ nhất sinh năm 1955; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp DH, xã Đ, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1; chồng tên Nguyễn Văn L4, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con sinh năm 2002 và 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp DH, xã Đ, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H2; chồng tên Trần Văn K, sinh năm 1952; bị cáo có 02 con sinh năm 1983 và 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Thị Thu T, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2004, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HN, xã AL, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lý TA và bà Võ Thị DS; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Thị L, sinh năm 1963; tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp DH, xã Đ, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Đinh Văn NH và bà Lê Thị S; chồng tên Trần Văn H1, sinh năm 1962; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Thị ĐA, sinh năm 1978 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú hiện nay: Ấp DH, xã Đ, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Phạm Văn C0; con bà Lê Thị KH; chồng tên Huỳnh PH, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con sinh năm 2012 và 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Thị C, sinh năm 1968, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HN, xã AL, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 02/12; con ông Trần C2 và bà Lê Thị B; chồng tên Lâm Hồng C2, sinh năm 1968; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HP xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn CH và bà Bùi Thị V; chồng tên Trần Văn NA, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con, sinh năm 2007 và 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, Công an xã ĐH, huyện D phát hiện Trần Thị C, Phạm Thị ĐA, Đinh Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Nguyễn Thị T1 có hành vi đánh bạc tại chuồng bò nhà Nguyễn Thị NA tại, xã ĐH, huyện D. Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức bài đôi thắng thua bằng tiền sau đó chuyển sang bài binh bửu.

Hình thức chơi bài đôi là sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia thành 05 tụ, mỗi tụ 07 lá, người chia bài được 08 lá, số bài tây còn lại đặt ở giữa. Người chia bài đánh 01 lá bài sang tụ bên phải, nếu lá bài trùng với lá bài đang có thì tụ bên phải sẽ lấy lá bài đó, nếu không trùng thì bốc 01 lá bài ở giữa và đánh 01 lá bài sang tụ tiếp theo bên phải. Tụ nào được 04 đôi trước thì thắng hết số tiền đặt cược, người thắng sẽ được chia bài ván tiếp theo, mỗi ván người chơi đặt cược số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng), ai thắng 02 ván liên tiếp thì phải trả cho bà Anh số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Hình thức bài binh bửu là sử dụng bộ bài tây 52 lá và loại bỏ các lá bài J, Q, K. Người làm cái chia bài cho các tụ con, mỗi tụ 04 lá, người chơi sẽ xếp tụ bài của mình thành 02 chi, mỗi chi 02 lá, lớn nhất là đôi, sau đó đến bội của tổng 02 lá bài, chi dưới phải lớn hơn chi trên, còn nếu xếp chi dưới nhỏ hơn chi trên là thua. Nếu nhà con thắng nhà cái cả 02 chi hoặc hòa 01 chi và thắng 01 chi thì nhà con thắng nhà cái số tiền bằng với số tiền đặt cược và ngược lại thì nhà con phải trả cho nhà cái số tiền đã đặt cược. Nếu hòa cả 02 chi hoặc thắng 01 chi và thua 01 chi thì nhà con hòa với nhà cái. Người làm cái thắng nhiều thì trả cho Anh số tiền từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) tiền xâu.

Công an xã ĐH, huyện D tiến hành lập biên bản vụ việc đối với Đinh Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T1, Lý Thị Thu T, Trần Thị C và Phạm Thị ĐA. Riêng Nguyễn Thị NA sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 30/6/2022 ra trình báo với cơ quan Công an.

Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 100.000 đồng; 01 tấm bạt bằng nylon, màu trắng, kích thước khoảng 2,02m x 3,05m đã qua sử dụng; 30 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng;

Thu giữ trên người các bị cáo: Nguyễn Thị N số tiền 50.000 đồng; Lý Thị Thu T số tiền 200.000 đồng; Trần Thị C số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Thị T1 số tiền 900.000 đồng; Phạm Thị ĐA số tiền 520.000 đồng; Nguyễn Thị P số tiền 1.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ xung quanh chiếu bạc: Số tiền 8.515.000 đồng và 01 cái bóp vải màu đen không nhãn hiệu bên trong có số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Thị N vứt ở gốc cây đu đủ cách nơi đánh bạc khoảng 05 mét.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Nguyễn Thị NA khai nhận: Vào ngày 28/6/2022, Nguyễn Thị NA chuẩn bị 02 bộ bài tây, 01 tấm bạt bằng nylon và sử dụng chuồng bò nhà Anh cho Nguyễn Thị N, Lý Thị Thu T, Nguyễn Thị P, Phạm Thị ĐA và Đinh Thị L đánh bạc dưới hình thức bài đôi thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt số tiền 10.000 đồng, khi nhà nào thắng 2 ván liên tiếp thì đưa tiền xâu cho Anh 10.000 đồng. Sau đó, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 đến thì cả nhóm chuyển sang đánh bạc dưới hình thức bài binh bửu thắng thua bằng tiền, những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thị N, Lý Thị Thu T, Nguyễn Thị P, Phạm Thị ĐA, Đinh Thị L, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng do N làm cái. Sau đó, P và T làm cái. Khi nhà cái thắng được nhiều nhà con thì đưa tiền xâu cho Anh số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị P mỗi người đã đưa cho Anh số tiền 30.000 đồng và Phạm Thị ĐA đưa cho Anh số tiền 10.000 đồng, tổng số tiền xâu Nguyễn Thị NA thu được là 70.000 đồng. Sau đó, Công an vào lập biên bản vụ việc, đến ngày 30/6/2022, Nguyễn Thị NA đến Công an xã ĐH, huyện D trình diện.

Ngoài ra trước đó, Nguyễn Thị NA khai cho mượn địa điểm để đánh bạc khoảng 10 lần, thu được số tiền xâu 200.000 đồng. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị NA đã giao nộp số tiền thu lợi bất chính 270.000 đồng.

Nguyễn Thị N khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2022, Nguyễn Thị N mang 1 bóp vải màu đen không nhãn hiệu bên trong có số tiền 12.405.000 đồng và trong túi quần bên phải có số tiền 50.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị NA chơi. Sau đó, N cùng với Lý Thị Thu T, Nguyễn Thị P, Đinh Thị L và Phạm Thị ĐA rủ nhau đánh bạc dưới hình thức bài đôi thắng thua bằng tiền. N lấy ra số tiền 8.405.000 đồng trong bóp vải màu đen để sử dụng đánh bạc. N tham gia đánh bạc mỗi ván đặt số tiền 10.000 đồng, N tham gia đánh bạc khoảng 30 phút, không rõ bao nhiêu ván, không rõ thắng thua, trong lúc đánh bạc dưới hình thức bài đôi N cho Nguyễn Thị NA tiền xâu 2 lần, mỗi lần với số tiền 10.000 đồng. Khi Nguyễn Thị T1 và Trần Thị C đến cả nhóm chuyển sang đánh bạc dưới hình thức bài binh bửu, N cùng Lý Thị Thu T, Nguyễn Thị P, Phạm Thị ĐA, Đinh Thị L, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng do N làm cái. Sau đó, P và T làm cái thì N tham gia đánh bạc mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Trong lúc đánh bạc dưới hình thức bài binh bửu, N nộp cho Nguyễn Thị NA tiền xâu 1 lần với số tiền 10.000 đồng. N tham gia khoảng 30 phút, thắng được số tiền 120.000 đồng và N đặt số tiền 10.000 đồng xuống chiếu bạc để chuẩn bị đánh bạc ván tiếp theo thì Công an vào lập biên bản vụ việc. Lúc này, N bỏ chạy và ném số tiền 8.515.000 đồng và 1 bóp vải màu đen, không nhãn hiệu bên trong có số tiền 4.000.000 đồng vào gốc cây đu đủ cách chiếu bạc khoảng 05 mét. Công an xã ĐH, huyện D thu giữ trên người Nguyễn Thị N số tiền 50.000 đồng.

Nguyễn Thị P khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, Nguyễn Thị P mang theo số tiền 1.000.000 đồng đến nhà NA để chơi đánh bạc. Ban đầu đánh bạc dưới hình thức bài đôi sau đó chuyển sang bài binh bửu. P tham gia đặt mỗi ván đặt số tiền 10.000 đồng do N làm cái. Sau đó, P và Thùn tiền đề làm cái, mỗi người hùn số tiền 200.000 đồng, tuy nhiên T bỏ ra trước số

tiền 200.000 đồng, còn P chưa bỏ tiền. T là người trực tiếp đánh bạc và chung chi tiền, còn P ngồi xem, trong lúc làm cái P lấy số tiền 10.000 đồng trong số tiền hùn với T đưa tiền xâu cho NA. P và T làm cái được 3 ván không thắng không thua thì Công an xã ĐH vào lập biên bản vụ việc, Công an xã ĐH thu giữ trên người Nguyễn Thị P số tiền 1.000.000 đồng.

Lý Thị Thu T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2022, Lý Thị Thu T mang theo số tiền 200.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị NA chơi đánh bạc. Sử dụng số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc hình thức bài đôi, mỗi ván đặt số tiền 10.000 đồng. T tham gia đánh bạc khoảng 30 phút, không rõ bao nhiêu ván, thua hết số tiền 20.000 đồng thì Nguyễn Thị T1 và Trần Thị C đến nên cả nhóm chuyển sang đánh bạc dưới hình thức bài binh bửu. T cùng tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, thắng được số tiền 20.000 đồng. Sau đó, P và Thùn làm cái, mỗi người hùn số tiền 200.000 đồng. T làm cái được 3 ván, nhưng không thắng không thua thì Công an xã ĐH vào lập biên bản vụ việc, Công an xã ĐH, huyện D thu giữ trên người Lý Thị Thu T số tiền 200.000 đồng.

Đinh Thị L khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/6/2022, Đinh Thị L mang theo số tiền 1.900.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị NA chơi đánh bạc. Liên lấy ra số tiền 100.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Liên tham gia đánh bạc mỗi ván đặt số tiền 10.000 đồng, Liên tham gia đánh bạc khoảng 30 phút, thua hết 40.000 đồng. Số tiền 60.000 đồng Liên bỏ ở chiếu bạc và bỏ chạy, trên đường bỏ chạy Liên ném số tiền 1.800.000 đồng ở đâu không rõ.

Phạm Thị ĐA khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2022, Đào mang theo số tiền 520.000 đồng đến tham gia đánh bạc. Đào tham gia đánh bài đôi sau đó chuyển sang bài Binh Bửu. Đào nộp cho Nguyễn Thị NA tiền xâu 10.000 đồng, Đào tham gia đánh bạc được khoảng 30 phút không rõ bao nhiêu ván, không thắng không thua. Công an xã ĐH vào lập biên bản vụ việc, thu giữ trên người Phạm Thị ĐA số tiền 520.000 đồng.

Trần Thị C khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/6/2022, Trần Thị C biết tại nhà Nguyễn Thị NA có đánh bạc nên Cúc mang theo số tiền 350.000 đồng đến tham gia đánh bạc. Cúc tham gia đánh bạc dưới hình thức bài Binh Bửu mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng khoảng 07 ván, thua hết số tiền 40.000 đồng. Khi Cúc đặt số tiền 10.000 đồng xuống chiếu bạc để đánh bạc ván tiếp theo thì Công an xã ĐH vào lập biên bản vụ việc, Công an xã ĐH thu giữ trên người Trần Thị C số tiền 300.000 đồng.

Nguyễn Thị T1 khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/6/2022, Nguyễn Thị T1 biết tại nhà Nguyễn Thị NA có đánh bạc nên Thúy mang theo số tiền 950.000 đồng đến nhà bà NA để tham gia đánh bạc. Thúy đánh bạc dưới hình thức bài binh bửu, tham gia đánh bạc mỗi ván với số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Thúy tham gia khoảng 08 ván, thua hết số tiền 40.000 đồng và Thúy đặt số tiền 10.000 đồng xuống chiếu bạc để chuẩn bị đánh bạc ván tiếp theo thì Công an xã ĐH vào lập biên bản vụ việc, Công an xã ĐH thu giữ trên người Nguyễn Thị T1 số tiền 900.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 11.585.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSDT ngày 22/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị NA, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị NA từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Phạm Thị ĐA, Đinh Thị L, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về việc bị cáo Nguyễn Thị NA khai cho các đối tượng tham gia đánh bạc khoảng 10 ngày trước khi bị bắt và thu được 200.000 đồng tiền xâu nhưng bị cáo không biết về lai lịch các đối tượng đánh bạc, không rõ số tiền đánh bạc mỗi lần là bao nhiêu. Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Thị NA không còn chứng cứ gì khác nên không đủ cơ sở xử lý.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định đây là tiền của bị cáo Nguyễn Thị N, N không dùng số tiền này để đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền đánh bạc 11.585.000 đồng, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Thị NA thu từ những ngày đánh bạc trước đó và giao nộp, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 70.000 đồng, Nguyễn Thị NA thu tiền xâu vào ngày 28/6/2022, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đôi với 01 tấm bạt bằng nylon, màu trắng, kích thước khoảng 2,02m x 3,05m đã qua sử dụng, 30 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đôi với 01 bốp vải màu đen không nhãn hiệu là của bị cáo Nguyễn Thị N, đây không phải công cụ đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày:

Bị cáo Nguyễn Thị NA: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Nguyễn Thị N: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Nguyễn Thị P: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Lý Thị Thu T: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Đinh Thị L: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Phạm Thị ĐA: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Trần Thị C: Không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Nguyễn Thị T1: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 28/6/2022, Nguyễn Thị NA chuẩn bị một tấm bạt, 02 bộ bài tây 52 lá và cho các bị cáo Nguyễn Thị N, Lý Thị Thu T, Nguyễn Thị P, Phạm Thị ĐA, Đinh Thị L đánh bạc dưới hình thức chơi bài đôi tại nhà mình tại ấp DH, xã ĐH, huyện D để thu tiền xâu. Đến 21 giờ cùng ngày, các bị cáo Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 đến nhà bị cáo Nguyễn Thị NA để cùng tham gia đánh bạc thì tất cả các bị cáo chuyển sang chơi bài binh bầu. Tổng số tiền đánh bạc là 11.585.000 đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Thị NA đã thu được 70.000 đồng tiền xâu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 92/CT-VKSĐT ngày 22/11/2022 của Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị NA, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự trong xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Đánh bạc, sát phạt lẫn nhau, thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[4] Xét tính chất phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Thị NA, tuy bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng hành vi dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình (chuồng bò), cung cấp bài tây, tẩm bạt cho các bị cáo Trần Thị C, Phạm Thị ĐA, Đinh Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T và Nguyễn Thị T1 đánh bạc để thu tiền xâu là có dấu hiệu của tội Gá bạc nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc nên phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự và đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị NA: Bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị công cụ để cho các bị cáo khác đánh bạc (bài tây, tẩm bạt), cho các bị cáo khác sử dụng chuồng bò của mình để đánh bạc và thu tiền xâu. Hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc nên đồng phạm với các bị cáo khác về tội Đánh bạc. Vì vậy, cần xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời cũng nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1: Xét thấy, các bị cáo đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau, số ván chơi bạc khác nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo cũng khác nhau để phân hoá tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là

những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra các bị cáo Nguyễn Thị NA, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C đều có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Nguyễn Thị NA tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[9.1] Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định đây là tiền của bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo không dùng số tiền này để đánh bạc nên trả lại.

[9.2] Đối với 01 bóp vải màu đen không nhãn hiệu là của bị cáo Nguyễn Thị N, đây không phải là công cụ đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[9.3] Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.585.000 đồng, cần tịch thu sung, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.4] Đối với số tiền 270.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị NA (gồm 70.000 đồng thu tiền xâu vào ngày 28/6/2022 và 200.000 đồng thu từ những ngày đánh bạc trước đó), cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.5] Đối với 01 tấm bạt bằng nylon, màu trắng, kích thước khoảng 2,02m x 3,05m đã qua sử dụng, 30 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị NA khai nhận cho các đối tượng tham gia đánh bạc khoảng 10 ngày trước khi bị bắt và thu được 200.000 đồng tiền xâu. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không biết về lai lịch của các đối tượng đánh bạc, không rõ số tiền đánh bạc mỗi lần là bao nhiêu. Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Thị NA không còn chứng cứ gì khác nên xử lý là phù hợp.

[11] Ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng

và biện pháp tư pháp là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị NA, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo Nguyễn Thị NA là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được giải đáp tại Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào các Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị NA, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị NA 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lý Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đinh Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị ĐA 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị NA, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA và Trần Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lý Thị Thu T và Trần Thị C cho Ủy ban nhân dân xã AL, huyện DT, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 4.000.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); 01 bốp vải màu đen không nhãn hiệu.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.855.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 tấm bạt bằng nylon, màu trắng, kích thước khoảng 2,02m x 3,05m đã qua sử dụng; 30 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2022 giữa Công an huyện Dầu Tiếng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Số tiền trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004295 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị P, Lý Thị Thu T, Đinh Thị L, Phạm Thị ĐA, Trần Thị C và Nguyễn Thị T1, mỗi người phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị NA.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 04/01/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQ CSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- Phòng Hồ sơ Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo;
- UBND xã AL, huyện D;
- UBND xã ĐH, huyện D;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng